UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Số: 500 /QĐ-SNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 26 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế tổ chức xét tuyển viên chức

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức và viên chức trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức xét tuyển viên chức sử dụng cho các kỳ xét tuyển viên chức tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Các ông (bà): Hội đồng xét tuyển viên chức; Ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra sát hạch, Ban giám sát kỳ xét tuyển, Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB.Linh.02.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BẾN TRE

Bùi Văn Lâm

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức xét tuyển viên chức
(sử dụng cho các kỳ xét tuyển viên chức tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 500/QĐ-SNN ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mục 1
CƠ CẤU TỔ CHỨC, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Điều 1. Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng xét tuyển viên chức do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập. Hội đồng xét tuyển viên chức hoạt động theo từng kỳ xét tuyển và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hội đồng xét tuyển viên chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 29/2012/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

Hội đồng xét tuyển viên chức có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là do Giám đốc Sở quyết định.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là người đại diện bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ Sở;

d) Các ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến vị trí tuyển dụng.

3. Hội đồng xét tuyển viên chức được sử dụng con dấu, tài khoản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong các hoạt động của Hội đồng xét tuyển do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét tuyển viên chức

1. Hội đồng xét tuyển làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp có ý kiến bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội động xét tuyển. Hội đồng xét tuyển có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Thành lập các Ban giúp việc (Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra sát hạch để thực hiện phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2).

- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định (nếu có).

- Tổ chức kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, chấm điểm phỏng vấn hoặc thực hành theo đúng quy định.

- Chậm nhất 10 ngày sau khi tổ chức kiểm tra sát hạch, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả xét tuyển để xem xét, quyết định công nhận kết quả theo đúng quy định.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển viên chức.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng xét tuyển viên chức

a) Chủ tịch Hội đồng xét tuyển:

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng xét tuyển theo quy định, chỉ đạo việc xét tuyển đúng quy chế, nội quy kỳ xét tuyển viên chức.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng xét tuyển.

- Quyết định thành lập Ban kiểm tra phiếu dự tuyển, Ban kiểm tra sát hạch.

- Tổ chức việc xây dựng đề phỏng vấn, thực hành theo đúng quy định, bảo đảm bí mật đề phỏng vấn, thực hành theo chế độ tài liệu "Mật".

- Tổ chức việc phỏng vấn, thực hành và tổng hợp kết quả theo quy định.

- Báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định công nhận kết quả xét tuyển.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét tuyển.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng xét tuyển:

Giúp Chủ tịch Hội đồng xét tuyển điều hành hoạt động của Hội đồng và thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

c) Các thành viên của Hội đồng xét tuyển do Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể để bảo đảm các hoạt động của Hội đồng đúng quy định.

d) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng:

- Chuẩn bị các văn bản, tài liệu cần thiết của Hội đồng và ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng.

- Tổ chức, chuẩn bị tài liệu hướng dẫn ôn tập cho thí sinh (nếu có).

- Tổ chức việc thu phí dự xét tuyển (nếu có), quản lý thu, chi và thanh quyết toán phí dự xét tuyển theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả xét tuyển với Hội đồng xét tuyển.

Mục 2
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC BỘ PHẬN GIÚP VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

Điều 3. Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển

1. Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký. Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển được sử dụng con dấu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển:

a) Trưởng ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch Hội đồng xét tuyển và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

b) Các thành viên Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển thực hiện nhiệm vụ kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển;

c) Thành viên kiêm Thư ký thực hiện nhiệm vụ ghi biên bản các cuộc họp, tổng hợp danh sách thí sinh được thi vòng 2 và các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban.

d) Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển:

- Người được cử làm thành viên Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển là công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của vị trí dự tuyển.

- Không cử làm thành viên Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ hoặc con nuôi của người dự xét tuyển hoặc những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

Điều 4. Ban kiểm tra sát hạch

1. Ban kiểm tra sát hạch do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký. Ban kiểm tra sát hạch được sử dụng con dấu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban kiểm tra sát hạch:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng xét tuyển xây dựng đề phỏng vấn, thực hành bảo đảm có số dư so với số lượng thí sinh được triệu tập dự thi theo từng vị trí tuyển dụng để thí sinh bốc thăm ngẫu nhiên. Nội dung đề phỏng vấn, thực hành bảo đảm chính xác, khoa học, lời văn, câu chữ rõ ràng, đánh giá toàn diện năng lực, khả năng của người dự tuyển; phải phù hợp với yêu cầu của ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng với vị trí dự tuyển. Đề phỏng vấn, thực hành phải có đáp án, thang điểm kèm theo (chi tiết đến 5 điểm), được đóng trong túi đựng đề thi, được niêm phong và bảo quản theo chế độ tài liệu "Mật".

b) Tổ chức bố trí thành viên Ban kiểm tra sát hạch phỏng vấn, thực hành trên nguyên tắc mỗi thí sinh phải có ít nhất 02 thành viên trở lên chấm điểm phỏng vấn, thực hành.

c) Tổng hợp kết quả phỏng vấn, thực hành và bàn giao biên bản, phiếu điểm chấm phỏng vấn, thực hành cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng xét tuyển.

d) Bảo mật kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban kiểm tra sát hạch:

a) Tham gia xây dựng đề phỏng vấn, thực hành theo phân công của Trưởng ban kiểm tra sát hạch.

b) Thực hiện việc chấm điểm phỏng vấn, thực hành theo đáp án và thang điểm của đề phỏng vấn, thực hành.

c) Báo cáo các dấu hiệu vi phạm trong quá trình tổ chức phỏng vấn, thực hành với Trưởng ban kiểm tra sát hạch và kiến nghị hình thức xử lý.

d) Bảo mật kết quả điểm phỏng vấn.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên kiêm Thư ký

Thực hiện nhiệm vụ ghi biên bản các cuộc họp, hoạt động của Ban kiểm tra sát hạch và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban kiểm tra sát hạch.

5. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm tra sát hạch

a) Người được cử làm thành viên Ban kiểm tra sát hạch là công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển.

b) Không cử làm thành viên Ban kiểm tra sát hạch đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ hoặc con nuôi của người dự xét tuyển hoặc những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

Mục 3
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN GIÁM SÁT KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Điều 5. Cơ cấu và tiêu chuẩn thành lập Ban giám sát kỳ xét tuyển viên chức

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Ban giám sát kỳ xét tuyển (sau đây gọi chung là Ban giám sát) gồm: Trưởng ban và các thành viên.

2. Không cử những người tham gia Hội đồng xét tuyển và các Ban giúp việc của Hội đồng xét tuyển làm thành viên Ban giám sát.

3. Không cử làm thành viên Ban giám sát đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ hoặc con nuôi của người dự xét tuyển hoặc những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban giám sát kỳ xét tuyển viên chức

1. Giúp Giám đốc Sở giám sát thực hiện các quy định về tổ chức kỳ xét tuyển; về thực hiện quy chế và nội quy của kỳ xét tuyển; về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng xét tuyển và các thành viên tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng.

2. Địa điểm giám sát: Nơi làm việc của Hội đồng xét tuyển và các Ban giúp việc của Hội đồng xét tuyển.

3. Thành viên Ban giám sát được quyền vào phòng phỏng vấn, thực hành trong thời gian phỏng vấn, thực hành; có quyền nhắc nhở thí sinh và các thành viên của Hội đồng, thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng trong việc thực hiện quy chế, nội quy kỳ xét tuyển; được quyền yêu cầu Ban giúp việc của Hội

đồng xét tuyển viên chức lập biên bản đối với thí sinh vi phạm quy chế, nội quy kỳ xét tuyển (nếu có).

4. Khi phát hiện vi phạm nội quy, quy chế xét tuyển của thành viên Hội đồng, thành viên của các Ban giúp việc của Hội đồng thì thành viên Ban giám sát được quyền lập biên bản về vi phạm đó và đề nghị Chủ tịch Hội đồng đình chỉ làm nhiệm vụ; đồng thời báo cáo Giám đốc Sở xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

5. Khi phát hiện thành viên Ban giám sát không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc can thiệp vào công việc của các thành viên Hội đồng hoặc của các thành viên Ban giúp việc của Hội đồng với động cơ, mục đích cá nhân thì các thành viên Hội đồng hoặc thành viên Ban giúp việc của Hội đồng có quyền đề nghị Trưởng ban giám sát đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ và báo cáo Giám đốc Sở xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Mục 4
CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ LƯU TRỮ TÀI LIỆU

Điều 7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Trong quá trình tổ chức kỳ xét tuyển, trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì Hội đồng xét tuyển phải xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về kỳ xét tuyển sau khi Hội đồng xét tuyển đã giải thể thì Giám đốc Sở xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 8. Lưu trữ tài liệu

1. Tài liệu về kỳ xét tuyển bao gồm: Các văn bản về tổ chức kỳ xét tuyển do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức ký ban hành; các văn bản của Hội đồng xét tuyển; biên bản các cuộc họp Hội đồng xét tuyển; danh sách tổng hợp người dự tuyển; các biên bản giao nhận đề phỏng vấn hoặc thực hành (kèm theo đáp án), biên bản xác định tình trạng niêm phong đề phỏng vấn hoặc thực hành, biên bản vi phạm quy chế, nội quy xét tuyển (nếu có); đề gốc để phỏng vấn hoặc thực hành; bảng tổng hợp kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành; kết quả xét tuyển; quyết định công nhận kết quả xét tuyển; biên bản giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) và các loại văn bản khác liên quan đến kỳ xét tuyển.

2. Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ xét tuyển, Ủy viên Thư ký Hội đồng xét tuyển chịu trách nhiệm bàn giao để tổ chức lưu trữ, quản lý các tài liệu về kỳ xét tuyển theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Mục 5
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản thi hành

Các thành viên Hội đồng xét tuyển; Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra sát hạch, Ban giám sát có trách nhiệm thực hiện tốt quy chế này.

Thủ trưởng các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng xét tuyển viên chức, Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra sát hạch, Ban giám sát thực hiện tốt nhiệm vụ trong quá trình tổ chức xét tuyển.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét điều chỉnh quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế./.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BẾN TRE

Bùi Văn Lâm